

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 07-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Hùng.

2. Ông Ngô Bá Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thái N, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K, sinh năm: 1963 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (sống); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 14/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Huỳnh Khánh A, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người đại diện của bị hại:

Bà Hồ Thị P, sinh năm: 1954.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thúc K, sinh năm: 1954.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Ông Đặng Văn K, sinh năm: 1963.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 53A, ấp TP, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TH A, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 227, ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Minh C, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Trương Ngọc Đ, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 29/4/2018, Đặng Thái N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 chở Nguyễn Thị Trúc L lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ TT đi Bệnh viện Cù Lao Minh, khi đang lưu thông trên cầu ông Đình thuộc khu phố 7, TT, huyện M, N điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-442.87 do Huỳnh Khánh A điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm Huỳnh Khánh A bị chấn thương sọ não, Đặng Thái N và Nguyễn Thị Trúc L bị xây xát nhẹ.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 thuộc sở hữu của Đặng Thái N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B2-442.87 thuộc sở hữu của Huỳnh Thúc K.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên cầu ông Đình tại Quốc lộ 57 thuộc khu phố 7, TT, mặt cầu rộng 10,5 mét, được trải bê tông nhựa, hai bên thành cầu được làm bằng bê tông có gắn các thanh kim loại, có vạch kẻ phân chia làn đường dạng liền nét, vạch sơn rộng 0,2 mét phân chia mặt cầu thành hai chiều xe riêng biệt, phía trong cùng bên phải của hai phần cầu có vạch kẻ sơn màu trắng dạng liền nét phân chia phần cầu thành hai làn xe riêng biệt giữa xe cơ giới và xe thô sơ. Chọn mép bên phải vạch kẻ tim cầu làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đo vào đường chuẩn, ghi nhận như sau:

- Xe mô tô biển kiểm soát 71B2-442.87 ngã nghiêng bên trái, nằm trên phần cầu bên trái, đầu xe quay hướng TT, đuôi xe quay hướng bệnh viện Cù Lao Minh, tâm bánh trước cách đường chuẩn 0,65 mét, tâm bánh sau cách đường chuẩn 1,25 mét. Xe mô tô 71B2-442.87 để lại 08 (tám) vết cày. Vết cày 1, 2, 3 nằm ở phần cầu bên phải. Vết cày 1 (ký hiệu VC1) có dạng thẳng, liền nét, dài 0,17 mét, điểm đầu cách đường chuẩn 0,02 mét, điểm cuối cách đường chuẩn 0,01 mét. Vết cày 2 (ký hiệu VC2) có dạng thẳng, liền nét, dài 0,2 mét, điểm đầu cách đường chuẩn 0,25 mét, cách điểm đầu VC1 là 0,45 mét, điểm cuối cách đường chuẩn 0,25 mét. Vết cày 3 (ký hiệu VC3) dạng cong, liền nét, dài 0,10 mét, điểm đầu cách đường chuẩn 0,65 mét, cách điểm đầu VC2 là 0,90 mét, điểm cuối cách đường chuẩn 0,67 mét. Vết cày 4, 5, 6, 7 nằm ở phần cầu bên trái. Vết cày 8 (ký hiệu VC8) nằm ở phần cầu bên phải, dạng thẳng, đứt quãng, dài 3,05 mét, điểm đầu cách đường chuẩn 0,28 mét, cách điểm đầu vết cày 7 là 0,74 mét, điểm cuối cách đường chuẩn 0,75 mét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 ngã nghiêng bên trái, nằm trên phần cầu bên phải, đầu xe quay hướng bệnh viện Cù Lao Minh, đuôi xe hướng TT, tâm bánh trước cách vạch kẻ đường chuẩn 2,10 mét, cách đầu vết cày 1 là 2,40 mét, cách tâm bánh trước xe mô tô 71B2-442.87 là 9,95 mét, tâm bánh sau cách vạch kẻ đường chuẩn 1,50 mét, cách tâm bánh sau xe mô tô 71B2-442.87 là 7,75 mét.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm đầu tiên giữa hai xe chiếu xuống mặt đường (gọi tắt là vùng đụng) nằm trên phần cầu bên phải theo hướng bệnh viện Cù Lao Minh đi TT có kích thước 0,40 mét x 0,40 mét. Tâm vùng đụng cách đường chuẩn 0,5 mét, cách tâm bánh trước xe mô tô 71B2-442.87 là 8,70 mét, cách tâm bánh sau xe mô tô 71B2-442.87 là 7,70 mét, cách điểm đầu VC1 là 2,15 mét, cách tâm bánh trước xe mô tô 71B3-466.07 là 1,85 mét và cách tâm bánh sau xe mô tô 71B3-466.07 là 1,05 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 71B3-466.07 ghi nhận: Đầu ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước; đầu tay cầm bên trái có vết mài mòn nhựa; mặt ngoài ốp đèn chuyển hướng bên phải có vết trầy xước dính tạp chất

màu nâu đỏ; gát chân trước bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau; cần phanh chân bị đẩy cong từ trước về sau.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 71B2-442.87 ghi nhận: Gương chiếu hậu trái bị đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu; mặt trước đầu tay cầm bên trái có vết mài mòn cao su, kích thước 1,5cm x 1,5cm; mặt trước đèn chiếu sáng và vùng tiếp giáp có vết mài mòn, kích thước 11cm x 05cm; cụm đèn chuyển hướng bên trái và vùng tiếp giáp có vết mài mòn bề, kích thước 05cm x 05cm; mặt ngoài trên trước бага trước bên trái bị mài mòn; cần phanh chân bị đẩy cong từ trước về sau; gát chân trước bên phải bị đẩy cong từ trước về sau; mặt ngoài phía trước bên phải lóc máy có vết hằn kim loại; đầu cần sang số bị mài mòn; đầu gát chân trước bên trái bị mài mòn cao su và lõi sắt; đầu gát chân sau bên trái bị mài mòn kim loại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224-818/TgT ngày 10/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Huỳnh Khánh A bị chấn thương vùng đầu mặt, khuyết sọ thái dương - đỉnh phải kích thước 13cm x 10cm, miệng méo bên phải, liệt $\frac{1}{2}$ người trái hoàn toàn... gãy hờ đốt gần ngón 2 chân phải, gãy kín đốt gần ngón 3, 4, 5 chân phải, gãy xương đốt gần ngón 2, 3, 4, 5... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại Huỳnh Khánh A là 86%.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Đặng Thái N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Thái N trình bày: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 29/4/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 lưu thông trên cầu ông Đình thuộc khu phố 7, TT, huyện M. Bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái theo chiều từ TT đi Bệnh viện Cù Lao Minh thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Huỳnh Khánh A điều khiển làm anh A bị thương tích với tỷ lệ 86%, sự việc xảy ra là do lỗi của bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 140.000.000 đồng.

Người đại diện của bị hại Huỳnh Khánh A là bà Hồ Thị P trình bày: Vào tối ngày 29/4/2018, Đặng Thái N điều khiển xe gây tai nạn cho con tôi là Huỳnh Khánh A bị thương tật với tỷ lệ 86%. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 140.000.000 đồng. Sự việc xảy ra không ai mong muốn nên phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thúc K trình bày: Vào tối ngày 29/4/2018, Đặng Thái N điều khiển xe gây tai nạn làm cho Huỳnh Khánh A bị thương. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-442.87 ông đã được nhận lại, mặc dù xe bị hư hỏng nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn K trình bày: Ông có cho Đặng Thái N số tiền 140.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Khánh A, ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Thái N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Thái N từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo Nam đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại A với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Bà P, ông K không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị Nguyễn Thị Trúc L bị xây xát nhẹ, không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã hỗ trợ cho bị cáo bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã trả cho ông Huỳnh Thúc K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B2-422.87, số máy JC150FMG2FF12011957, số khung LJXCGLA01611494; trả cho bị cáo Đặng Thái N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 số máy G3D4E641986, số khung 0610JY616261.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đặng Thái N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 29/4/2018, tại cầu ông Đình thuộc Quốc lộ 57, khu phố 7, TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Đặng Thái N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 chở chị Nguyễn Thị Trúc L lưu thông không đúng phần đường quy định va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-442.87 do Huỳnh Khánh A điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn (Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008). Hậu quả tai nạn làm Huỳnh Khánh A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 86%, lỗi hoàn toàn của bị cáo.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo Nam đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên, tai nạn đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm anh An bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 86%. Hiện nay, tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng và phức tạp, trong khi đó người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện, bất chấp luật giao thông nên cần đưa vụ án ra xét xử nghiêm để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là thương binh hạng 2/4, ông ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Đặng Thái N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Huỳnh Khánh A với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Anh Huỳnh Khánh A, ông Huỳnh Thúc K không có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thiệt hại nào khác; chị Nguyễn Thị Trúc L bị xây xát nhẹ, không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông Đặng Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho bị cáo để bồi thường cho bị hại. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã trả cho ông Huỳnh Thúc K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B2-422.87, số máy JC150FMG2FF12011957, số khung LJCXCGLA01611494; trả cho bị cáo Đặng Thái N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-466.07 số máy G3D4E641986, số khung 0610JY616261. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Đặng Thái N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thái N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Thái N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 07/5/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Thái N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân